BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHƯƠNG ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2025

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Quản trị khách sạn

Khoá học: 2026 – 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1129/QĐ-ĐHPĐ-ĐT, ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phương Đông)

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo (CTĐT)	
Quản trị khách sạn	
Đơn vị cấp bằng	**Đơn vị giảng dạy**
Trường Đại học Phương Đông	Trường Đại học Phương Đông
Khoa quản lý	
Kinh tế - Quản trị kinh doanh	
Trang thông tin điện tử của Khoa	
https://www.phuongdong.edu.vn/khoa-kinh-te-quan-tri-kinh-doanh	
Tên văn bằng	
Cử nhân	
Mã ngành đào tạo	
7810201	
Điều kiện tuyển sinh	
Ngành Quản trị khách sạn tuyển sinh theo các phương thức sau: - Phương thức 1: xét tuyển theo kết quả Kỳ thi trung học phổ thông Quốc gia; - Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT (học bạ)	

Thời gian và hình thức đào tạo				
Chương trình	**Thời gian đào tạo**	**Hình thức đào tạo**	**Thời gian bắt đầu áp dụng**	**Phương thức đào tạo**

Cử nhân Quản trị khách sạn	3,5 năm	Chính quy tập trung	Tháng 9/2026	Lên lớp trực tiếp tại các cơ sở; học trực tuyến; kiến tập, thức tập thực tế
Ngôn ngữ giảng dạy chính				
Tiếng Việt				
Ngôn ngữ dùng để đánh giá				
Tiếng Việt				

2. Đội ngũ giảng viên và chuyên viên/nhân viên cơ hữu

TT	Học hàm - Học vị	Số lượng				Ghi chú
		Giảng viên cơ hữu	Cán bộ quản lý	Chuyên viên/nhân viên	Tổng cộng	
1	Giáo sư	0	0	0	0	
2	Phó Giáo sư	0	0	0	0	
3	Tiến sĩ	12	1	0	13	
4	Thạc sĩ	25	0	0	25	
5	Cử nhân			1	1	
TỔNG CỘNG					**39**	

3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp CTĐT Quản trị khách sạn có khả năng đảm nhận công việc tại hệ thống khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort), các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú – ẩm thực, cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở nghiên cứu, đào tạo liên quan đến lĩnh vực Khách sạn – Du lịch với các vị trí cụ thể như:

Lĩnh vực khách sạn, khu nghỉ dưỡng và các cơ sở kinh doanh lưu trú:

- Nhân viên/ Giám sát/ Trợ lý/ Trưởng, phó/ Giám đốc các bộ phận: Tiền sảnh, Ẩm thực, Buồng phòng.
- Nhân viên/ Trưởng, phó/ Giám đốc bộ phận (phòng) Kinh doanh, Truyền thông - Marketing, Hành chính, Nhân sự, Đào tạo, Quan hệ khách hàng.
- Quản lý/ Giám đốc điều hành khách sạn, khu nghỉ dưỡng hoặc các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú.

Tại các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ sở nghiên cứu, giáo dục đào tạo:

- Chuyên viên, cán bộ quản lý tại các cơ quan quản lý Nhà nước về Du lịch: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Cục Du lịch Quốc gia; Sở Du lịch / Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Phòng Văn hóa và Thông tin cấp quận/huyện.
- Nghiên cứu viên, giảng viên tại các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, trung cấp có đào tạo ngành Quản trị khách sạn, Nhà hàng và Du lịch.

Tự khởi nghiệp kinh doanh

- Thành lập doanh nghiệp, tự tổ chức quản lý và vận hành kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn, nhà hàng, homestay, dịch vụ lưu trú và các mô hình dịch vụ – thương mại liên quan.

4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT

4a. Triết lý giáo dục và chiến lược dạy - học của ngành đào tạo
Triết lý giáo dục: Trường Đại học Phương Đông xây dựng triết lý giáo dục lấy người học làm trung tâm, đề cao vai trò chủ thể trong hành trình khám phá tri thức và phát triển nhân cách. Nhà trường kiến tạo một môi trường học thuật mở, nuôi dưỡng tinh thần tự học, tư duy phản biện, năng lực nghiên cứu và sáng tạo, đồng thời khuyến khích ứng dụng tri thức vào thực tiễn để phục vụ cộng đồng. Trên nền tảng các giá trị văn hóa Á Đông và bản sắc dân tộc, kết hợp tinh hoa tri thức nhân loại, Trường Đại học Phương Đông hướng tới đào tạo những công dân toàn cầu – nhân văn, bản lĩnh, tri thức, có trách nhiệm xã hội và khát vọng phụng sự; sẵn sàng thích ứng với đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế, đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước và thế giới
4b. Mục tiêu của CTĐT
Chương trình đào tạo Quản trị khách sạn nhằm đào tạo cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội; có kiến thức nền tảng, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên sâu về quản trị, kinh doanh và vận hành khách sạn, khu nghỉ dưỡng và các cơ sở lưu trú; có năng lực thực hiện nghiệp vụ, tổ chức vận hành, phân tích dữ liệu và giải quyết các vấn đề quản trị trong môi trường dịch vụ. Chương trình được thiết kế theo định hướng ứng dụng, giúp người học phát triển năng lực số, ngoại ngữ, giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phản biện, đổi mới sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường nghề nghiệp đa văn hóa; có ý thức học tập suốt đời, tinh thần khởi nghiệp và đóng góp cho sự phát triển bền vững của ngành du lịch - khách sạn và xã hội.
4c. Chuẩn đầu ra của CTĐT

Kiến thức:	
PLO 1	Vận dụng kiến thức nền tảng về chính trị, pháp luật, khoa học xã hội - nhân văn, văn hóa và phát triển bền vững trong các bối cảnh liên quan đến du lịch và khách sạn.
PLO 2	Phân tích kiến thức cơ sở về kinh tế, quản trị, marketing, tài chính, nhân lực, pháp luật và hành vi khách hàng trong hoạt động kinh doanh du lịch - khách sạn.
PLO 3	Đánh giá kiến thức chuyên sâu về quản trị khách sạn, cơ sở lưu trú, vận hành bộ phận, quản trị chất lượng, trải nghiệm khách hàng, an ninh và an toàn.
Kỹ năng:	
PLO 4	Sử dụng công nghệ số, tiếng Anh, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ trong môi trường học tập và nghề nghiệp khách sạn.
PLO 5	Vận dụng tư duy phản biện và phương pháp nghiên cứu để làm rõ các vấn đề trong học tập và thực tiễn quản trị khách sạn.

PLO 6	Thực hiện các nghiệp vụ khách sạn theo quy trình, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và đạo đức phục vụ.
PLO7	Tổ chức vận hành các bộ phận trong cơ sở lưu trú nhằm bảo đảm chất lượng dịch vụ, năng suất, an toàn và sự phối hợp liên bộ phận.
PLO8	Đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh khách sạn trên cơ sở dữ liệu marketing, tài chính, nhân lực, chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm:	
PLO 9	Thực hiện trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức, pháp luật và xã hội trong hoạt động du lịch - khách sạn.
PLO 10	Thiết lập kế hoạch phát triển bản thân, nghề nghiệp, học tập suốt đời và tham gia đổi mới sáng tạo hoặc khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch - khách sạn.

4.d. Những đặc điểm khác của CTĐT

i) Khả năng quốc tế hóa/toàn cầu hóa

- Chương trình đã trang bị cho sinh viên những năng lực để có thể làm việc trong môi trường đa văn hóa, đáp ứng những yêu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước.
- Sinh viên được học tập với những giảng viên giàu kinh nghiệm, uy tín, là những nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Nhà trường và Khoa cũng có những hoạt động trao đổi quốc tế để tạo ra môi trường đa văn hóa, giúp sinh viên dễ dàng hòa nhập vào môi trường nghề nghiệp quốc tế.

ii) Các vấn đề khác

- Chương trình cung cấp cơ hội học tập cho tất cả sinh viên không phân biệt quốc gia, dân tộc, giới tính, tuổi tác và người khuyết tật.
- Các môn học/học phần tự chọn được thiết kế để cung cấp cho người học cơ hội lựa chọn chuyên ngành/chuyên sâu phù hợp với sở thích, năng lực và nhu cầu xã hội.

5. Các chương trình và quy định được tham khảo

5.a. Đối sánh CTĐT với các trường trong và ngoài nước và các quy định phù hợp được tham khảo

- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 6 - đại học).
- Đối sánh CTĐT với các trường:

  + **Trong nước:** 1. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

  2. Trường Đại học Thương mại.

  + **Nước ngoài:** 1. The Taylor's University (Malaysia)

2. Modul University (Áo)
5b. Điều kiện tốt nghiệp
1. Sinh viên tích lũy đủ 130 tín chỉ theo thiết kế của CTĐT. Cụ thể, điểm bình quân tích lũy toàn khóa đạt từ 2.0 trở lên (theo thang điểm 4); có chứng chỉ giáo dục quốc phòng; có điểm đạt môn giáo dục thể chất; và thỏa mãn một số yêu cầu khác của Nhà trường (nếu có). 2. Thang xếp loại tốt nghiệp theo điểm bình quân tích lũy toàn khóa (thang điểm 4): - Xuất sắc: từ 3.6 đến 4.0 - Giỏi: từ 3.20 đến 3.59 - Khá: từ 2.50 đến 3.19 - Trung bình: từ 2.00 đến 2.49

6. Nội dung và tổ chức thực hiện CTĐT

6.a. Cấu trúc và kế hoạch thực hiện CTĐT

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
1	1	FOS710001	Anh văn 1	3	60	30	30			BB			
2	1	LAW710006	Pháp luật đại cương	2	30	30				BB	Không		Không
3	1	TOU721001	Trải nghiệm nghề nghiệp	3	75	30			45	BB			
4	1	POL710001	Triết học Mác - Lênin	3	45	45				BB	Không		Không
5	1	EDS710001	Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch	2	30	30				BB			
6	2	FOS710002	Anh văn 2	3	60	30	30			BB			
7	2	VNS710008	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	45				BB			
8	2	ITE710001	Kỹ năng số	2	60		60			BB	Không		Không
9	2	EDS710002	Phát triển kỹ năng	2	30	30				BB	Không		Không
10	2	TOU721002	Tổng quan du lịch	3	45	45				BB			
11	3	FOS710003	Anh văn 3	3	60	30	30			BB			
12	3	SPO760001	**Giáo dục thể chất**	3						BB			
13	3	ITE710002	Khám phá AI	2	60		60			BB			
14	3	MGT720001	Quản trị học	3	45	45				BB			
15	3	ECO721003	Kinh tế học đại cương	3	45	45				BB			
16	3	HOR731002	Tổng quan cơ sở lưu trú	2	30	30				BB			
17	4	FOS710004	Anh văn 4	3	60	30	30			BB			
18	4	TOU721003	Marketing du lịch	3	45	45				BB			
19	4	POL710002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	30				BB	POL710001		Không
20	4	HOR731001	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	45	45				BB	TOU721002		
21	4	TOU721013	Quản trị đa văn hoá	2	30	30				BB			
22	5	FOS710005	Anh văn 5	3	60	30	30			BB			
23	5	MIL760001	**Giáo dục Quốc phòng và An ninh**	11						BB			
24	5	HOR731005	Nghiệp vụ nhà hàng	3	75	15	60			BB			
25	5	TOU721004	Văn hóa ẩm thực	3	45	39	12			BB			

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
26	5	HOR721015	Quản lý và vận hành cơ sở lưu trú nhỏ	2	30	30				TC			
27	5	TOU721015	Quản trị quan hệ khách hàng	2	30	30				TC			
28	6	POL710003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30				BB	POL710002		
29	6	HOR731006	Nghiệp vụ buồng	3	75	15	60			BB			
30	6	HOR731004	Nghiệp vụ lễ tân khách sạn	3	75	15	60			BB			
31	6	HOR731011	Thực tập khách sạn 1	3	105	15			90	BB			
32	6	TOU731012	Quản trị chiến lược trong kinh doanh du lịch	2	30	30				TC			
33	6	TOU721005	Văn hóa doanh nghiệp du lịch	2	30	30				BB			
34	6	HOR721017	Nghiệp vụ an ninh khách sạn	2	30	30				TC			
35	7	HOR731008	Quản lý và vận hành Bộ phận Ẩm thực	3	45	45				BB			
36	7	HOR731007	Quản lý và vận hành Bộ phận Tiền sảnh	3	45	45				BB			
37	7	TOU721007	Tâm lý và giao tiếp du lịch	3	45	45				BB			
38	7	TOU721021	Thống kê du lịch	3	45	45				BB			
39	7	POL710004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30				BB	POL710003		
40	8	HOR731010	Kỹ năng lãnh đạo khách sạn	3	45	45				BB			
41	8	HOR731009	Quản lý và vận hành Bộ phận Buồng	2	30	30				BB			
42	8	POL710005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30				BB	Không		POL710004
43	8	TOU721008	Quản trị nhân lực trong du lịch	2	30	30				BB			
44	8	TOU721011	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	3	45	45				BB			
45	8	TOU721014	Du lịch bền vững	3	45	45				BB			
46	9	TOU710001	Khởi nghiệp doanh nghiệp du lịch	2	30	30				BB			
47	9	TOU721006	Pháp luật kinh doanh du lịch	2	30	30				BB			LAW710006
48	9	TOU721010	Quản trị sự kiện	3	60	30	30			BB			

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
49	9	TOU721009	Quản trị tài chính doanh nghiệp du lịch	3	45	45				BB			
50	9	HOR731012	Thực tập khách sạn 2	3	105	15			90	BB			
51	10	HOR751001	Khóa luận tốt nghiệp	10						BB			
52	10	HOR741001	Chuyên đề tốt nghiệp	4			120			BB			
53	10	TOU771001	Quản trị trải nghiệm khách hàng	3	45	45				BB			
54	10	HOR771001	Quản trị rủi ro trong du lịch	3	45	45				BB			

6.b. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
1	Triết học Mác - Lênin	3	Triết học Mác – Lênin là học phần đầu tiên, bắt buộc thuộc hệ thống các môn học lý luận chính trị trong chương trình đào tạo đại học. Nội dung học phần gồm 3 chương, nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Qua đó, học phần trang bị cho sinh viên thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận biện chứng duy vật, kỹ năng làm việc nhóm và năng lực vận dụng các kiến thức triết học Mác – Lênin vào hoạt động nhận thức, cũng như thực tiễn học tập.
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận như: Khái quát sự ra đời, phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Kinh tế chính trị Mác - Lênin; Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và lý luận chính trị trong chương trình đào tạo trình độ đại học. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về chủ nghĩa xã hội khoa học. Học phần giúp người học nắm vững, giải thích được những vấn đề mang tính quy luật trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay. Nội dung học phần tập trung vào các nhóm vấn đề: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong quá trình xây dựng xã hội XHCN (dân chủ XHCN, Nhà nước XHCN, cơ cấu xã hội - giai cấp, liên minh giai cấp, dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH). Kiến thức của học phần là cơ sở để người học nhận diện, vận dụng kiến thức chủ nghĩa xã hội khoa học và lý giải một số vấn đề chính trị - xã hội trong thực tiễn Việt Nam, góp phần nâng cao ý thức công dân và trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội; đồng thời cũng là cơ sở lý luận để người học tiếp cận về môn học tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần thuộc khối kiến thức lý luận chính trị trong chương trình đào tạo trình độ đại học, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và có hệ thống về tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần giúp người học trình bày và giải thích được khái niệm, cơ sở và quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; liên hệ các nội dung cơ bản và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam. Nội dung học phần tập trung vào cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; văn hóa, đạo đức và con người. Kiến thức của học phần góp phần hình thành tư duy độc lập, năng lực liên hệ và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong học tập, rèn luyện và giải quyết các vấn đề thực tiễn; đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của người học đối với cộng đồng, đất nước và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần thuộc khối kiến thức lý luận chính trị trong chương trình đào tạo trình độ đại học, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về sự ra đời và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Học phần giúp người học trình bày và giải thích được đối tượng, mục đích, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu lịch sử Đảng; vận dụng kiến thức lịch sử để lý giải các chủ trương, đường lối của Đảng trong từng thời kỳ. Nội dung học phần tập trung vào quá trình thành lập Đảng; sự lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến và kiến quốc; xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc và thực hiện công cuộc đổi mới. Trên cơ sở tổng kết những thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng, học phần giúp người học hình thành năng lực phân tích, đánh giá các vấn đề lịch sử – chính trị và vận dụng những bài học lịch sử vào nhận thức các vấn đề thực tiễn của Việt Nam.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
6	Pháp luật đại cương	2	Pháp luật đại cương là học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, cung cấp kiến thức nền tảng về nhà nước, pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam. Học phần giúp người học trình bày, giải thích nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật; nhận diện quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, hình thức thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; vận dụng quy định pháp luật để xử lý tình huống pháp lý đơn giản. Nội dung học phần gồm những vấn đề cơ bản của pháp luật hiến pháp, hành chính, hình sự, dân sự và tố tụng. Qua học phần, người học hình thành khả năng lựa chọn cách ứng xử phù hợp với pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, đồng thời nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật và trách nhiệm công dân.
7	Thống kê du lịch	3	Thống kê du lịch là môn học nghiên cứu mặt lượng trong mối liên hệ mật thiết với mặt chất của các hiện tượng và quá trình kinh tế xã hội diễn ra trong lĩnh vực du lịch. Môn học cung cấp một cách có hệ thống: Các khái niệm cơ bản về du lịch và thống kê du lịch; hệ thống chỉ tiêu thống kê du lịch và phương pháp thu thập thông tin để tổng hợp các chỉ tiêu trong hệ thống. Tiếp đó trình bày việc vận dụng các phương pháp thống kê trong phân tích hoạt động của các đơn vị, tổ chức hoạt động, kinh doanh du lịch như: Kết quả hoạt động du lịch, các yếu tố đầu vào trong hoạt động kinh doanh và phân tích hiệu quả, hoạt động tài chính của các đơn vị đó. Kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng kiến thức để mô tả, tóm tắt dữ liệu, vận dụng những kiến thức về chỉ số, dãy số thời gian để phân tích chỉ số và dự báo dãy số thời gian, trên cơ sơ đó dự đoán các chỉ tiêu chủ yếu trong tương lai làm căn cứ cho việc ra quyết định quản lý và chiến lược phát triển của hoạt động du lịch, phục vụ cho công tác lập kế hoạch và quản lý. Học phần có lồng ghép nội dung ứng dụng công nghệ số trong việc thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu thông qua các ứng dụng công nghệ phổ biến hiện nay.
8	Cơ sở văn hoá Việt Nam	3	Học phần Cơ sở Văn hóa Việt Nam là học phần thuộc khối kiến thức Giáo dục đại cương trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch. Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở, quá trình hình thành phát triển của văn hoá người Việt cổ truyền. Căn cứ vào các điều kiện: môi trường tự nhiên, lịch sử xã hội, kinh tế sản xuất, tộc người, trình độ xã hội, ngôn ngữ, tộc người tạo nên các đặc trưng văn hoá của vùng miền, dân tộc. Xác định các yếu tố văn hoá được coi là nội sinh, mang bản sắc Việt và các yếu tố ngoại sinh trong quá trình giao lưu tiếp xúc với các nền văn hoá khác trong diễn trình lịch sử. Từ đó khẳng định bản lĩnh và sự phát triển liên tục, bền vững của

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			văn hoá người Việt, hình thành nền văn hoá đa dạng trong sự thống nhất. Phân tích, lý giải, cung cấp tư liệu về một số thành tố cơ bản của văn hóa Việt và quá trình phát triển của các thành tố đó trong diễn trình lịch sử văn hóa gắn với chuyên ngành mà sinh viên đang học tập – ngành du lịch; các yếu tố văn hóa truyền thống và du lịch có mối quan hệ với nhau như thế nào từ đó hình thành kỹ năng phân tích lý giải, cách nhìn nhận các hiện tượng, văn hóa và đóng góp của nó với ngành du lịch. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp người học có khả năng phân tích, đánh giá sự hấp dẫn khác biệt trong văn hóa của từng địa phương, từ đó hình thành nên những tour du lịch văn hóa đặc sắc, ứng dụng các nét văn hóa Việt Nam trong hoạt động kinh doanh du lịch giúp hoạt động du lịch phát triển bền vững.
9	Anh văn 1	3	Anh văn 1 (AV1) là học phần thuộc khối kiến thức đại cương, cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng tiếng Anh cơ bản ở trình độ A1 theo CEFR (tương đương IELTS 3.0). Học phần giúp người học trình bày, mô tả và trao đổi được thông tin cơ bản về bản thân và các chủ đề quen thuộc trong đời sống, học tập; đồng thời bước đầu hình thành kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và tư duy phản biện. Nội dung học phần tập trung vào bốn nhóm vấn đề: từ vựng và ngữ pháp cơ bản ở trình độ A1; kỹ năng nghe – đọc hiểu văn bản, hội thoại ngắn về chủ đề quen thuộc; kỹ năng nói – viết trình bày thông tin cá nhân; và các hoạt động rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Anh căn bản. Kiến thức và kỹ năng của học phần là cơ sở để người học tiếp tục học AV2 và phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh
10	Anh văn 2	3	Anh văn 2 (AV2) là học phần thuộc khối kiến thức đại cương, tiếp nối AV1, cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng tiếng Anh cơ bản ở trình độ A2 theo CEFR (tương đương IELTS 3.5). Học phần giúp người học trình bày, mô tả và trao đổi mạch lạc hơn về các chủ đề quen thuộc liên quan đến trải nghiệm, môi trường và lịch sử; tiếp tục rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề. Nội dung học phần tập trung vào bốn nhóm vấn đề: từ vựng và ngữ pháp ở trình độ A2; kỹ năng nghe – đọc hiểu văn bản, hội thoại về chủ đề quen thuộc; kỹ năng nói – viết mô tả, kể chuyện và trình bày quan điểm đơn giản; và các hoạt động rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Anh căn bản. Kiến thức và kỹ năng của học phần là cơ sở để người học tiếp tục học AV3 và phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
11	Anh văn 3	3	Anh văn 3 (AV3) là học phần thuộc khối kiến thức đại cương, cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ A2+ theo CEFR (tương đương IELTS 4.0). Học phần giúp người học trình bày, so sánh – đối chiếu và lý giải nguyên nhân – kết quả về các chủ đề quen thuộc trong đời sống hằng ngày; phát triển kỹ năng diễn đạt quan điểm cá nhân bằng cấu trúc rõ ràng hơn. Nội dung học phần tập trung vào bốn nhóm vấn đề: từ vựng và ngữ pháp ở trình độ A2+; kỹ năng nghe – đọc hiểu văn bản, hội thoại có độ dài và độ phức tạp tăng dần; kỹ năng nói – viết diễn đạt vấn đề – giải pháp, so sánh – đối chiếu; và các hoạt động rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Anh căn bản. Kiến thức và kỹ năng của học phần là cơ sở để người học tiếp tục học AV4 và phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh.
12	Anh văn 4	3	Anh văn 4 (AV4) là học phần thuộc khối kiến thức đại cương, cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng tiếng Anh đạt trình độ B1 theo CEFR (tương đương IELTS 4.5). Học phần giúp người học phân tích, tóm tắt và trình bày lập luận về các chủ đề quen thuộc trong đời sống và học tập; phát triển kỹ năng phân tích ưu – nhược điểm và bảo vệ quan điểm cá nhân. Nội dung học phần tập trung vào bốn nhóm vấn đề: từ vựng và ngữ pháp ở trình độ B1; kỹ năng nghe – đọc hiểu, tóm tắt nội dung chính và chi tiết của văn bản, hội thoại; kỹ năng nói – viết trình bày bài phát biểu và bài luận phân tích ưu – nhược điểm; và các hoạt động rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Anh căn bản. Kiến thức và kỹ năng của học phần là cơ sở để người học tiếp tục học AV5 và phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh.
13	Anh văn 5	3	Anh văn 5 (AV5) là học phần cuối thuộc khối kiến thức đại cương, cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ B1+ theo CEFR (tương đương IELTS 5.0). Học phần giúp người học phân tích các mối quan hệ logic, quan điểm và luận điểm trong văn bản, hội thoại; đồng thời trình bày bài nói, viết báo cáo và bài luận có cấu trúc rõ ràng. Nội dung học phần tập trung vào bốn nhóm vấn đề: từ vựng và ngữ pháp ở trình độ B1+; kỹ năng nghe – đọc hiểu, phân tích văn bản, hội thoại có cấu trúc phức tạp; kỹ năng nói – viết trình bày, xử lý tình huống và viết báo cáo, bài luận; và các hoạt động rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Anh căn bản. Kiến thức và kỹ năng của học phần là cơ sở để người học đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh của chương trình, phục vụ học tập chuyên ngành và tham gia các kỳ thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
14	Kỹ năng số	2	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng cơ bản trong khai thác, tìm kiếm, đánh giá và quản lý dữ liệu, thông tin trên môi trường số; giao tiếp, hợp tác và làm việc trực tuyến. Người học được thực hành sử dụng các công cụ số và trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI) để sáng tạo nội dung, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày tài liệu và hỗ trợ giải quyết các vấn đề trong học tập và công việc. Học phần đồng thời cung cấp kiến thức và kỹ năng về an toàn, bảo mật thông tin, quyền riêng tư, bản quyền, đạo đức và ứng xử có trách nhiệm trong môi trường số.
15	Khám phá AI	2	Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về trí tuệ nhân tạo và AI tạo sinh, bao gồm khả năng, giới hạn, tác động và các rủi ro khi sử dụng AI. Người học được thực hành kỹ thuật prompting, kiểm chứng và đánh giá đầu ra AI; ứng dụng các công cụ AI tạo sinh để hỗ trợ học tập, công việc và phát triển các sản phẩm số như văn bản, hình ảnh, video và ứng dụng đơn giản. Học phần đồng thời hình thành năng lực sử dụng AI có trách nhiệm, chú trọng liêm chính học thuật, bản quyền, quyền riêng tư, an toàn dữ liệu và trách nhiệm của người dùng đối với sản phẩm do AI hỗ trợ tạo ra.
16	Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch	2	Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học Du lịch là học phần giáo dục đại cương dành cho sinh viên Khoa Du lịch. Nội dung được tổ chức thành 05 chương: 01 chương về phương pháp học và 04 chương về nghiên cứu khoa học du lịch. Phần phương pháp học gồm môi trường đại học, học tập tự điều chỉnh, mục tiêu - thời gian - động lực, đọc, ghi chép, ghi nhớ, tư duy phản biện, làm việc nhóm. Phần nghiên cứu khoa học gồm bản chất và quy trình nghiên cứu du lịch; xác định vấn đề, mục tiêu, câu hỏi và tổng quan tài liệu; thiết kế định tính, định lượng, hỗn hợp, mẫu, dữ liệu, công cụ thu thập, phân tích cơ bản; xây dựng đề xuất/đề cương nghiên cứu. Sau học phần, sinh viên có thể tổ chức việc học, tổng hợp nguồn tin, xây dựng đề xuất nghiên cứu. Những năng lực này được vận dụng trong học tập, khảo sát, phân tích thông tin và giải quyết vấn đề du lịch, kinh tế, quản trị. Học phần định hướng sử dụng thư viện số, Zotero, AI minh bạch, có kiểm chứng, bảo vệ dữ liệu, tôn trọng quyền tác giả, góp phần phát triển năng lực học tập suốt đời và thích ứng với môi trường nghề nghiệp số.
17	Phát triển kỹ năng	2	Học phần Phát triển kỹ năng trang bị kiến thức nền tảng và phương pháp rèn luyện những kỹ năng mềm cốt lõi, thiết yếu nhất cho sinh viên trước khi bước vào môi trường làm việc hiện đại. Nội dung tập trung vào các nhóm kỹ năng: (1) giao tiếp và thuyết trình hiệu quả; (2) làm việc nhóm và hợp

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			tác; (3) tư duy phản biện và giải quyết vấn đề; (4) quản lý thời gian và tổ chức công việc. Học phần chú trọng thực hành, đóng vai và xử lý tình huống thực tế nhằm giúp sinh viên chuyển hoá kiến thức thành hành vi, đồng thời lồng ghép ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo hỗ trợ học tập và làm việc. Qua học phần, sinh viên phát triển khả năng trình bày, thuyết phục và phối hợp hiệu quả trong nhóm; tư duy phân tích, giải quyết vấn đề và ra quyết định; kỹ năng tổ chức công việc khoa học và quản lý thời gian trong các tình huống thực tế. Học phần góp phần hình thành tác phong chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm và khả năng thích ứng, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động trong nhiều lĩnh vực ngành nghề khác nhau.
18	Khởi nghiệp doanh nghiệp du lịch	2	Học phần Khởi nghiệp doanh nghiệp du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng nền tảng về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch. Nội dung học phần tập trung vào việc nhận diện cơ hội kinh doanh từ xu hướng phát triển của thị trường du lịch, hình thành và sàng lọc ý tưởng khởi nghiệp, xây dựng mô hình kinh doanh, lập kế hoạch kinh doanh và huy động nguồn lực cho doanh nghiệp du lịch. Sinh viên được tiếp cận các công cụ khởi nghiệp hiện đại như Design Thinking, Lean Startup và Business Model Canvas; đồng thời rèn luyện kỹ năng phân tích thị trường, đánh giá tính khả thi của dự án, quản trị rủi ro và thuyết trình dự án khởi nghiệp. Học phần góp phần phát triển tư duy doanh nhân, năng lực sáng tạo, khả năng thích ứng với môi trường kinh doanh du lịch số và tinh thần khởi nghiệp bền vững trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.
19	Giáo dục quốc phòng & an ninh	11	Trang bị những vấn đề về tư duy, lý luận trong đường lối quân sự của Đảng, những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng, về đường lối quân sự Việt Nam, về diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam. Thực hành rèn luyện một số kỹ năng cần thiết, rèn luyện tác phong nếp sống có kỷ luật, góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo toàn diện của nhà trường.
20	Giáo dục thể chất	3	Góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật biết tập luyện các môn thể thao để có thể chất khoẻ mạnh, đáp ứng được yêu cầu chuyên môn nghề nghiệp, phục vụ tốt cho mục tiêu lao động và sản xuất trong thực tế.
21	Kinh tế học đại cương	3	Kinh tế học đại cương trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cơ chế hoạt động của thị trường và nền kinh tế, gắn liền và ứng dụng trong bối cảnh ngành Du lịch. Học phần giúp người học biết cách phân tích hành vi, và ra quyết định tối ưu hóa lợi ích trong điều kiện khan hiếm nguồn lực; đồng thời nắm vững các chỉ tiêu vĩ mô và chính sách điều hành của Chính phủ gắn với các tiêu

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			chuẩn phát triển bền vững (ESG). Là môn học nền tảng, học phần giúp sinh viên hình thành tư duy tổng thể, đa chiều, tư duy phản biện, biết cách ứng dụng AI để giải quyết các bài toán kinh tế thực tế trong hệ sinh thái du lịch hiện đại.
22	Quản trị học	3	Quản trị học là học phần nền tảng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học quản trị, bao gồm bản chất của hoạt động quản trị, vai trò và kỹ năng của nhà quản trị, môi trường quản trị, các trường phái quản trị và các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra. Học phần đồng thời trang bị kiến thức về quản trị thông tin, ra quyết định, quản trị sự thay đổi, quản trị xung đột và quản trị rủi ro trong tổ chức. Thông qua các bài tập tình huống, thảo luận nhóm và phân tích thực tiễn, sinh viên được rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức công việc, ra quyết định, giao tiếp, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề. Học phần góp phần hình thành tư duy quản trị hiện đại, năng lực thích ứng với môi trường số và khả năng vận dụng các nguyên lý quản trị trong hoạt động của doanh nghiệp, cơ quan và các tổ chức.
23	Trải nghiệm nghề nghiệp	3	Học phần Trải nghiệm nghề nghiệp là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực du lịch và khách sạn. Học phần có vai trò định hướng nghề nghiệp, giúp người học hình thành nhận thức ban đầu về ngành học, môi trường làm việc và cơ hội nghề nghiệp trong lĩnh vực du lịch và khách sạn. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức khái quát về ngành du lịch và khách sạn; các lĩnh vực hoạt động, loại hình doanh nghiệp, hệ thống nghề nghiệp và yêu cầu cơ bản đối với nguồn nhân lực trong ngành. Nội dung học phần bao gồm: tổng quan về ngành du lịch và khách sạn; các lĩnh vực hoạt động và cơ hội nghề nghiệp; yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp; trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp, cơ sở lưu trú và điểm đến du lịch. Thông qua học phần, người học hiểu được đặc điểm và yêu cầu của các vị trí nghề nghiệp trong ngành, đồng thời phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, quan sát, thu thập thông tin và năng lực tự định hướng nghề nghiệp. Học phần tạo nền tảng cho việc học tập các học phần chuyên ngành tiếp theo.
24	Tổng quan du lịch	3	Học phần Tổng quan du lịch thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch, cung cấp nền tảng để người học tiếp cận các học phần chuyên môn. Nội dung tập trung vào khái niệm, lịch sử và bản chất du lịch; khách du lịch, nhu cầu, động cơ, cầu và tính thời vụ; hệ thống du lịch, tài nguyên, điểm đến, cơ sở vật chất, sản phẩm và dịch vụ; các lĩnh vực kinh

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			doanh, cơ quan quản lý, tổ chức và nguồn nhân lực; tác động kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường; loại hình, xu hướng và triển vọng phát triển. Sau học phần, sinh viên phân tích hợp phần và mối quan hệ trong hệ thống du lịch; nhận diện đặc điểm khách, sản phẩm, doanh nghiệp và thị trường; đánh giá tác động, tìm kiếm, kiểm chứng, trình bày thông tin và vận dụng kiến thức để phân tích điểm đến hoặc dịch vụ. Những năng lực này được sử dụng trong nghiên cứu thị trường, thiết kế sản phẩm, điều hành chương trình, quản trị lưu trú, xúc tiến, chăm sóc khách hàng và quản lý điểm đến. Học phần lồng ghép du lịch xanh, bảo tồn tài nguyên, trách nhiệm cộng đồng, chuyển đổi số và sử dụng AI minh bạch, có kiểm chứng, bảo vệ dữ liệu và tôn trọng quyền tác giả.
25	Marketing du lịch	3	Học phần Marketing du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng nền tảng về marketing trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ. Nội dung học phần tập trung vào việc phân tích môi trường marketing, hành vi khách du lịch, nghiên cứu thị trường và phân khúc thị trường; xây dựng chiến lược marketing cho điểm đến, doanh nghiệp lữ hành, lưu trú và các dịch vụ du lịch. Sinh viên được tiếp cận các nội dung về phát triển sản phẩm du lịch, định giá, phân phối, truyền thông marketing tích hợp, xây dựng thương hiệu và quản trị quan hệ khách hàng trong bối cảnh chuyển đổi số. Đồng thời, học phần giúp sinh viên vận dụng các công cụ marketing số như mạng xã hội, website, công cụ tìm kiếm và các nền tảng trực tuyến để quảng bá sản phẩm, dịch vụ du lịch; rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch marketing, phân tích hiệu quả các hoạt động truyền thông và đề xuất giải pháp marketing phù hợp với từng phân khúc khách hàng. Học phần góp phần phát triển tư duy marketing hiện đại, năng lực sáng tạo, khả năng thích ứng với sự thay đổi của thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và điểm đến du lịch trong bối cảnh hội nhập quốc tế.
26	Văn hoá ẩm thực	3	Học phần Văn hóa ẩm thực là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về văn hóa ẩm thực Việt Nam và thế giới; đặc trưng, giá trị lịch sử, văn hóa, xã hội và kinh tế của ẩm thực gắn với sự hình thành và phát triển của các vùng, miền và quốc gia. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về nguyên liệu, phương pháp chế biến, phong tục, tập quán ăn uống, nghi thức bàn ăn, văn hóa ứng xử trong ẩm thực và vai trò của ẩm thực trong phát triển du lịch. Đồng thời, học phần giới thiệu các xu hướng phát triển của du lịch ẩm thực, xây dựng và khai thác sản phẩm du lịch ẩm thực, bảo tồn và phát huy giá trị di sản ẩm thực, góp phần nâng cao sức hấp dẫn

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			của điểm đến. Ứng dụng chuyển đổi số trong xây dựng, quảng bá và kinh doanh sản phẩm du lịch ẩm thực thông qua nền tảng số, mạng xã hội, bản đồ số, mã QR và các công cụ truyền thông trực tuyến. Thông qua học phần, sinh viên phát triển kỹ năng phân tích và đánh giá giá trị văn hóa ẩm thực, thiết kế và giới thiệu các sản phẩm du lịch ẩm thực, thuyết minh về văn hóa ẩm thực, tổ chức các hoạt động trải nghiệm ẩm thực và vận dụng kiến thức vào hoạt động kinh doanh du lịch, lữ hành, khách sạn, nhà hàng và tổ chức sự kiện; đồng thời nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, truyền thông và phát triển sản phẩm du lịch ẩm thực, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phát triển du lịch bền vững.
27	Văn hoá doanh nghiệp du lịch	2	Học phần Văn hóa doanh nghiệp du lịch là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch. Học phần trang bị cho người học kiến thức Tổng quan về văn hóa doanh nghiệp du lịch, các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nghiệp du lịch, đạo đức kinh doanh trong văn hóa doanh nghiệp du lịch, đồng thời xây dựng và phát triển, đo lường, đánh giá và thay đổi văn hóa doanh nghiệp du lịch. Bên cạnh đó, học phần giúp người học hiểu sâu về cấu trúc văn hóa, biết cách xây dựng văn hóa, nhận thức về đạo đức và trách nhiệm đồng thời có kỹ năng giao tiếp, ứng xử chuyên nghiệp, kỹ năng phân tích và đánh giá, kỹ năng làm việc nhóm và thích ứng nhanh với môi trường làm việc nhằm hướng tới văn hóa du lịch xanh và phát triển bền vững.
28	Pháp luật kinh doanh du lịch	2	Học phần Pháp luật trong kinh doanh du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh du lịch, bao gồm pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật du lịch, các quy định về kinh doanh lữ hành, lưu trú du lịch, vận chuyển khách du lịch, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, cũng như quản lý nhà nước về du lịch. Học phần giúp người học vận dụng các quy định pháp luật để phân tích, đánh giá và giải quyết các tình huống pháp lý phát sinh trong hoạt động quản trị và kinh doanh du lịch. Bên cạnh đó, học phần cập nhật các xu hướng phát triển của ngành du lịch trong bối cảnh chuyển đổi số và giới thiệu việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong tra cứu, nghiên cứu pháp luật, phân tích tình huống và hỗ trợ ra quyết định. Thông qua học phần, sinh viên được phát triển tư duy pháp lý, kỹ năng ứng dụng công nghệ số và AI, đồng thời nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm đối với doanh nghiệp, khách du lịch và cộng đồng.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
29	Tâm lý và giao tiếp du lịch	3	Học phần Tâm lý và giao tiếp trong du lịch là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch. Học phần trang bị cho người học một số vấn đề cơ bản về các hiện tượng, quy luật tâm lý phổ biến tác động đến hoạt động du lịch và việc vận dụng tâm lý xã hội trong nghiên cứu con người trong du lịch, môn học cũng đề cập tới tâm lý khách du lịch và giao tiếp trong du lịch với những quan hệ giao tiếp giữa các bên có trong hoạt động du lịch. Bên cạnh đó, học phần giúp người học vận dụng những thành tựu của tâm lý học để nhận biết, đánh giá, điều khiển và điều chỉnh hành vi của con người trong hoạt động du lịch; Nghiên cứu tìm ra các quy luật hoạt động tâm lý của con người chi phối quá trình du lịch để vận dụng vào việc hoạch định chiến lược marketing nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh du lịch. Ngoài ra, học phần giúp xây dựng cho sinh viên xây dựng được phong cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong quá trình tham gia vào hoạt động du lịch dù là ở vai trò nào để hướng tới phát triển hoạt động du lịch xanh và phát triển bền vững.
30	Quản trị nhân lực trong du lịch	2	Học phần Quản trị nhân lực trong du lịch được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức lý luận và thực tiễn toàn diện về công tác quản lý nguồn nhân lực trong ngành dịch vụ. Môn học giúp người học nắm vững các nghiệp vụ cốt lõi như hoạch định, tuyển dụng, đào tạo, đánh giá hiệu quả và tạo động lực làm việc cho nhân sự ngành du lịch. Bên cạnh đó, học phần tập trung phát triển kỹ năng giải quyết các tình huống nhân sự thực tế, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và giữ chân nhân tài trước đặc thù biến động lao động cao. Sinh viên cũng được định hình tư duy quản trị hiện đại, linh hoạt trong môi trường làm việc đa văn hóa và hội nhập quốc tế. Qua đó, học phần tạo nền tảng vững chắc để người học sẵn sàng đảm nhận các vị trí quản lý tại các doanh nghiệp lữ hành, khách sạn và khu nghỉ dưỡng.
31	Quản trị tài chính doanh nghiệp du lịch	3	Học phần Quản trị tài chính doanh nghiệp du lịch là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về quản trị tài chính trong doanh nghiệp du lịch, khách sạn, khu nghỉ dưỡng và doanh nghiệp lữ hành. Nội dung học phần bao gồm các vấn đề về phân tích tài chính; quản trị doanh thu, chi phí, lợi nhuận và dòng tiền; quản trị vốn lưu động, nguồn vốn và cơ cấu vốn; đánh giá hiệu quả đầu tư và các quyết định tài chính trong doanh nghiệp du lịch; đồng thời tiếp cận các ứng dụng công nghệ số trong quản trị tài chính. Bên cạnh đó, học phần giúp người học phát triển kỹ năng phân tích, đánh

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			giá, lập kế hoạch tài chính và giải quyết vấn đề, đồng thời hình thành năng lực ra quyết định tài chính trong hoạt động kinh doanh du lịch. Học phần hỗ trợ người học vận dụng kiến thức vào các vị trí công việc liên quan đến quản trị, kinh doanh, đầu tư và điều hành tại các doanh nghiệp du lịch, khách sạn, khu nghỉ dưỡng và lữ hành. Đồng thời, học phần lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững, quản trị tài chính theo định hướng ESG, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định tài chính trong ngành du lịch.
32	Quản trị sự kiện	3	Học phần Quản trị sự kiện là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về quản trị sự kiện; quy trình lập kế hoạch, tổ chức, điều hành và đánh giá các loại hình sự kiện trong lĩnh vực du lịch, văn hóa, thể thao, thương mại và MICE. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về nghiên cứu nhu cầu khách hàng, xây dựng ý tưởng và kịch bản sự kiện, lập kế hoạch tổ chức, quản lý nhân sự, tài chính, truyền thông, hậu cần, quản trị rủi ro và bảo đảm an toàn trong quá trình tổ chức sự kiện. Khai thác và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng ý tưởng, thiết kế kịch bản, lập kế hoạch, truyền thông, dự báo nhu cầu, hỗ trợ quản lý và đánh giá hiệu quả sự kiện. Thông qua học phần, sinh viên phát triển kỹ năng lập kế hoạch, điều phối nguồn lực, tổ chức và điều hành sự kiện, làm việc nhóm, giao tiếp, đàm phán với đối tác và giải quyết các tình huống phát sinh; đồng thời nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong quản lý, truyền thông và tổ chức sự kiện, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững.
33	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	3	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch. Học phần trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức có hệ thống về chất lượng dịch vụ trong chuỗi cung ứng các dịch vụ cơ bản của ngành du lịch, qua đó giúp người học nhận thức rõ tầm quan trọng của việc đảm bảo chất lượng dịch vụ. Trên cơ sở đó, sinh viên được rèn luyện kỹ năng vận dụng các phương pháp, công cụ đo lường và đánh giá chất lượng dịch vụ, đồng thời ứng dụng các hệ thống quản trị nhằm đảm bảo và không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ du lịch.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
34	Du lịch bền vững	3	Du lịch bền vững là học phần thuộc khối kiến thức bổ trợ trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các nguyên tắc – mục tiêu phát triển bền vững trong du lịch; các tác động kinh tế, xã hội và môi trường của hoạt động du lịch; hệ thống tiêu chuẩn và công cụ đánh giá du lịch bền vững; trách nhiệm của các bên liên quan trong du lịch bền vững; các loại hình và mô hình phát triển du lịch hướng đến bền vững. Thông qua học phần, sinh viên phát triển kỹ năng phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp quản lý du lịch bền vững, đồng thời nâng cao năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến phát triển điểm đến, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu phát triển bền vững toàn cầu
35	Quản trị đa văn hoá	2	Học phần Quản trị đa văn hóa là học phần thuộc khối kiến thức bổ trợ trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch. Học phần trang bị cho người học một số vấn đề cơ bản về văn hóa và môi trường quản trị đa văn hóa, các mô hình, khía cạnh phân tích văn hóa quốc gia, truyền thông và giao tiếp giữa các nền văn hóa, đàm phán kinh doanh quốc tế, hay văn hóa tổ chức và chiến lược kinh doanh toàn cầu. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp người học nhận diện sự khác biệt văn hóa, hiểu rõ tác động đa chiều của văn hóa đến các quyết định quản trị toàn cầu, từ đó xây dựng các chiến lược đàm phán, giao tiếp và lãnh đạo đội ngũ đa quốc gia. Ngoài ra, học phần giúp xây dựng cho sinh viên xây dựng được kỹ năng nhìn nhận một vấn đề kinh doanh dưới nhiều góc độ quốc gia, không bị ràng buộc bởi định kiến văn hóa bản địa, có khả năng dự báo, phát hiện sớm và xử lý các rủi ro, khủng hoảng xuất phát từ sự bất đồng văn hóa trong doanh nghiệp.
36	Quản trị quan hệ khách hàng	2	Học phần trang bị cho người học những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về quản trị mối quan hệ với khách hàng trong doanh nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Tổng quan về Quản trị quan hệ khách hàng (CRM), vai trò và quy trình triển khai; dịch vụ khách hàng và các cấp độ tương tác; chiến lược CRM gắn với phân tích kinh doanh, môi trường cạnh tranh và hành vi khách hàng; quản trị cơ sở dữ liệu khách hàng, các vấn đề pháp lý và đạo đức liên quan đến thông tin; các khía cạnh marketing trong CRM như truyền thông, bán hàng cá nhân, quảng cáo và marketing trực tuyến... Học phần giúp người học hiểu cách xây dựng và duy trì mối quan hệ lâu dài với khách hàng, cá nhân hóa trải nghiệm và gia tăng giá trị vòng đời khách hàng thông qua các chiến lược CRM hiệu quả

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
37	Quản lý và vận hành cơ sở lưu trú nhỏ	2	Học phần Quản lý và vận hành cơ sở lưu trú nhỏ cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng tổng quan về cách quản lý và điều hành một cơ sở lưu trú quy mô nhỏ (nhà nghỉ, homestay, boutique hotel, hostel). Nội dung học phần tập trung vào các khía cạnh thiết yếu để đảm bảo hoạt động hiệu quả và bền vững, bao gồm: Thiết lập mục tiêu và kế hoạch công việc, tổ chức công việc và quản lý nhân sự, vận hành các bộ phận chức năng cơ bản, quản lý tài chính, tiếp thị và bán hàng hiệu quả, đảm bảo chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng
38	Nghiệp vụ an ninh khách sạn	2	Học phần Nghiệp vụ an ninh khách sạn là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo Quản trị khách sạn. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng về tổ chức, hoạt động của bộ phận an ninh khách sạn; công tác tuần tra, giám sát, kiểm soát người, tài sản và các khu vực trong cơ sở lưu trú. Nội dung học phần bao gồm kiểm soát ra vào, quản lý chìa khóa và tài sản, phòng cháy chữa cháy, phòng ngừa rủi ro, xử lý các tình huống mất an ninh, sự cố và tình huống khẩn cấp; đồng thời trang bị kỹ năng giao tiếp, chăm sóc khách hàng và phối hợp liên bộ phận trong công tác an ninh. Bên cạnh đó, học phần giúp người học phát triển năng lực nhận diện rủi ro, xử lý tình huống và đảm bảo an toàn cho khách, nhân viên và tài sản của khách sạn. Học phần tạo nền tảng cho việc vận dụng trong công tác vận hành, giám sát và quản lý an ninh tại các cơ sở lưu trú du lịch.
39	Quản trị chiến lược trong kinh doanh du lịch	2	Học phần Quản trị chiến lược trong kinh doanh du lịch trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị chiến lược trong các doanh nghiệp và tổ chức du lịch. Nội dung học phần tập trung vào quá trình phân tích môi trường kinh doanh, đánh giá nguồn lực và năng lực cạnh tranh, xây dựng tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu chiến lược, lựa chọn, triển khai và kiểm soát chiến lược trong bối cảnh ngành du lịch biến động và cạnh tranh ngày càng cao. Sinh viên được tiếp cận các công cụ phân tích chiến lược như PESTEL, SWOT, Chuỗi giá trị, VRIO và các mô hình chiến lược cạnh tranh, đồng thời vận dụng vào giải quyết các tình huống thực tiễn của doanh nghiệp du lịch, lữ hành, khách sạn và điểm đến du lịch. Học phần góp phần hình thành tư duy chiến lược, năng lực ra quyết định và khả năng thích ứng với xu hướng du lịch xanh và phát triển bền vững của ngành du lịch.
40	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	Học phần Quản trị kinh doanh khách sạn là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về quản trị trong

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			hoạt động kinh doanh khách sạn, bao gồm quản trị các nguồn lực và các hoạt động kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp khách sạn. Nội dung học phần bao gồm tổng quan về kinh doanh khách sạn; quản trị nguồn nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật, chất lượng dịch vụ; tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh lưu trú, ăn uống và các dịch vụ bổ sung. Bên cạnh đó, học phần giúp người học phát triển các kỹ năng phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh, giải quyết các tình huống quản trị, làm việc nhóm và sử dụng các công cụ số hỗ trợ hoạt động quản lý, vận hành và chăm sóc khách hàng trong khách sạn. Học phần góp phần hình thành năng lực tổ chức, điều hành, ra quyết định và thích ứng với sự chuyển đổi của môi trường kinh doanh khách sạn hiện đại, tạo nền tảng cho việc học tập các học phần chuyên sâu và vận dụng trong thực tiễn nghề nghiệp thuộc lĩnh vực khách sạn và dịch vụ lưu trú.
41	Tổng quan cơ sở lưu trú	2	Học phần Tổng quan cơ sở lưu trú cung cấp cho người học các kiến thức về hệ thống cơ sở lưu trú du lịch: khái quát hệ thống, quá trình hình thành và phát triển; các loại hình và tiêu chí phân loại cơ sở lưu trú; thực trạng và xu hướng phát triển cơ sở lưu trú du lịch Việt Nam theo hướng xanh, bền vững, đáp ứng tiêu chuẩn ESG; cùng công tác quản lý nhà nước về kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. Nội dung học phần bao gồm mô hình quản lý, vận hành cơ sở lưu trú trong bối cảnh chuyển đổi số và thực hành lập hồ sơ xếp hạng cơ sở lưu trú theo mẫu biểu quy định. Bên cạnh đó, học phần giúp người học phát triển các kỹ năng phân tích, đánh giá loại hình cơ sở lưu trú, làm việc nhóm, thuyết trình và ứng dụng công nghệ số/AI trong tra cứu, quản lý thông tin dữ liệu lưu trú, cùng năng lực tổ chức công việc để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kinh doanh lưu trú du lịch; đồng thời hình thành thái độ tích cực trong học tập, tính cẩn thận, chu đáo và ý thức tuân thủ các quy định về kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. Học phần tạo nền tảng cho việc học tập các học phần tiếp theo, đồng thời giúp sinh viên vận dụng trực tiếp vào môi trường nghề nghiệp liên quan đến quản lý, vận hành và phát triển hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch.
42	Kỹ năng lãnh đạo khách sạn		Học phần Kỹ năng lãnh đạo khách sạn là học phần kiến thức ngành trong chương trình đào tạo Quản trị khách sạn, giữ vai trò kết nối quản trị và vận hành với năng lực dẫn dắt con người trong môi trường dịch vụ. Nội dung học phần tập trung vào đặc thù lãnh đạo khách sạn; tự nhận thức, trí tuệ cảm xúc; các lý thuyết, phong cách; giao tiếp, động lực, ủy quyền, huấn luyện và phản hồi; xây dựng đội nhóm, quản lý xung đột, ra quyết định, lãnh đạo thay đổi và đổi mới. Sau học phần, sinh viên

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			phân tích bối cảnh để lựa chọn cách lãnh đạo hiệu quả; tổ chức công việc, điều phối nhóm, xử lý tình huống, xây dựng phương án lãnh đạo cho bộ phận khách sạn; phát triển năng lực tự đánh giá, hợp tác, thích ứng và chịu trách nhiệm. Kỹ năng thực tiễn được vận dụng tại lễ tân, buồng, ẩm thực, hội nghị, kinh doanh, chăm sóc khách hàng và nhân sự, hỗ trợ sinh viên chuẩn bị cho vị trí tổ trưởng, giám sát viên hoặc trợ lý quản lý. Học phần lồng ghép lãnh đạo đa văn hóa, công bằng, đạo đức, an sinh lao động, khách sạn xanh và ESG; sử dụng dữ liệu, nền tảng cộng tác và AI minh bạch, an toàn, bảo vệ dữ liệu khách hàng và không thay thế trách nhiệm nghề nghiệp của người lãnh đạo.
43	Nghiệp vụ lễ tân khách sạn	3	Học phần Nghiệp vụ lễ tân khách sạn là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức của bộ phận Tiền sảnh, tiêu chuẩn nghiệp vụ đối với nhân viên lễ tân và mối quan hệ vận hành với các bộ phận khác trong khách sạn. Nội dung học phần bám sát chu trình phục vụ khách của bộ phận lễ tân: nghiệp vụ nhận đặt buồng và xúc tiến bán phòng cơ bản; đón tiếp, làm thủ tục nhận buồng (check-in); phục vụ khách và xử lý phàn nàn trong thời gian lưu trú; làm thủ tục thanh toán, trả buồng (check-out) và công tác kiểm toán đêm. Bên cạnh đó, học phần giúp người học phát triển các kỹ năng giao tiếp đa văn hóa, xử lý tình huống phát sinh, làm việc nhóm, thuyết trình và ứng dụng công nghệ số/AI thông qua phần mềm quản lý khách sạn (PMS) để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong hoạt động kinh doanh lưu trú; đồng thời hình thành tác phong phục vụ chuẩn mực, tính cẩn thận, ý thức bảo mật thông tin khách hàng và đạo đức nghề nghiệp. Học phần tạo nền tảng cho việc học tập học phần tiếp theo về Quản lý và vận hành bộ phận Tiền sảnh, đồng thời giúp sinh viên vận dụng trực tiếp vào môi trường nghề nghiệp tại bộ phận lễ tân của các cơ sở lưu trú du lịch.
44	Quản lý và vận hành bộ phận Tiền sảnh		Học phần Quản lý và vận hành bộ phận Tiền sảnh là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn. Học phần cung cấp cho người học kiến thức quản trị nâng cao về tổ chức, điều hành, tối ưu hóa nguồn lực tại bộ phận Tiền sảnh và mối quan hệ điều phối liên bộ phận trong khách sạn. Nội dung học phần bao gồm quản lý nguồn nhân lực bộ phận Tiền sảnh; quản lý doanh thu và công suất buồng thông qua dự báo nhu cầu, xây dựng chiến lược giá và quản lý các kênh phân phối; quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị và hệ thống phần mềm quản lý khách sạn (PMS) phục vụ vận hành; xây dựng quy trình chuẩn, kiểm soát chất lượng dịch vụ và xử lý các tình huống rủi ro trong vận hành. Bên cạnh đó, học phần giúp người học phát triển các kỹ

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			năng lập kế hoạch, tư duy quản lý, ra quyết định, làm việc nhóm, thuyết trình và ứng dụng công nghệ số/AI trong khai thác dữ liệu, dự báo và báo cáo vận hành để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong kinh doanh lưu trú; đồng thời hình thành năng lực tự chủ, tư duy dịch vụ khách hàng và trách nhiệm nghề nghiệp của một nhà quản lý khách sạn. Học phần tạo nền tảng cho việc học tập các học phần tiếp theo, đồng thời giúp sinh viên vận dụng trực tiếp vào môi trường nghề nghiệp liên quan đến công tác quản lý, điều hành bộ phận Tiền sảnh tại các cơ sở lưu trú du lịch.
45	Nghiệp vụ buồng		Học phần Nghiệp vụ buồng là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về hoạt động và quá trình vận hành trong lĩnh vực chuyên môn của bộ phận buồng tại khách sạn và cơ sở lưu trú: cơ cấu tổ chức bộ phận, tiêu chuẩn diện mạo và tác phong nhân viên, nguyên tắc quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị và đồ vải trong bộ phận buồng. Nội dung học phần bao gồm bố trí trang thiết bị, tiện nghi buồng phòng; quy trình vệ sinh buồng khách và khu vực công cộng; quy trình phục vụ dịch vụ bổ sung, chăm sóc khách hàng và xử lý phàn nàn; cùng quy trình giặt là và kiểm soát đồ vải. Bên cạnh đó, học phần giúp người học phát triển các kỹ năng nhận diện tình trạng buồng, áp dụng nguyên tắc vệ sinh chuẩn hóa, vận dụng các nguyên tắc du lịch có trách nhiệm và bảo vệ môi trường; kết hợp kỹ năng giao tiếp, xử lý phàn nàn, làm việc nhóm, thuyết trình và ứng dụng công nghệ số/AI trong cập nhật dữ liệu tình trạng buồng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong hoạt động kinh doanh lưu trú; đồng thời hình thành ý thức trách nhiệm, tính cẩn thận, chu đáo và tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn tại bộ phận buồng. Học phần tạo nền tảng cho việc học tập học phần tiếp theo về Quản lý và vận hành bộ phận Buồng, đồng thời giúp sinh viên vận dụng trực tiếp vào môi trường nghề nghiệp tại bộ phận buồng của các cơ sở lưu trú du lịch.
46	Quản lý và vận hành bộ phận Buồng		Học phần Quản lý và vận hành bộ phận Buồng là học phần thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn. Học phần cung cấp cho người học kiến thức quản trị nâng cao về tổ chức, điều hành, lập kế hoạch và tối ưu hóa nguồn lực tại bộ phận buồng, cùng cơ chế phối hợp liên bộ phận trong khách sạn. Nội dung học phần bao gồm quản lý nguồn nhân lực bộ phận buồng (tuyển dụng, đào tạo, xây dựng định mức ca làm việc, phân công công việc và đánh giá hiệu suất); xây dựng ngân sách hoạt động, kiểm soát chi phí đồ vải, hóa chất và vật tư tiêu hao; xây dựng quy trình chuẩn (SOPs), giám sát chất lượng vệ sinh buồng phòng, khu vực công cộng và quản lý

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			rủi ro an ninh, an toàn lao động; ứng dụng các mô hình vận hành xanh, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu rác thải nhựa theo tiêu chuẩn ESG trong quản trị bộ phận buồng. Bên cạnh đó, học phần giúp người học phát triển các kỹ năng lập kế hoạch, giám sát, kiểm tra, giải quyết tình huống quản lý, làm việc nhóm, thuyết trình và ứng dụng công nghệ số/AI trong khai thác dữ liệu, dự báo tình trạng buồng và phân tích chi phí vận hành để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong kinh doanh lưu trú; đồng thời hình thành năng lực tự chủ, tư duy quản lý chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao trong điều hành. Học phần tạo nền tảng cho việc học tập các học phần tiếp theo, đồng thời giúp sinh viên vận dụng trực tiếp vào môi trường nghề nghiệp liên quan đến công tác quản lý, điều hành bộ phận buồng tại các cơ sở lưu trú du lịch.
47	Nghiệp vụ nhà hàng		Học phần Nghiệp vụ nhà hàng trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý và thực hiện các hoạt động phục vụ trong nhà hàng thuộc lĩnh vực du lịch và khách sạn. Nội dung học phần tập trung vào cơ cấu tổ chức bộ phận nhà hàng, tiêu chuẩn phục vụ, quy trình phục vụ ăn uống theo các loại hình nhà hàng và kỹ thuật phục vụ bàn, phục vụ đồ uống, giao tiếp với khách hàng trong môi trường dịch vụ chuyên nghiệp. Sinh viên được học các nội dung về chuẩn bị khu vực phục vụ, bố trí bàn ăn, quy trình phục vụ thực đơn À la carte, Set menu, Buffet, tiệc và hội nghị; đồng thời tìm hiểu sự phối hợp giữa bộ phận nhà hàng với bếp, lễ tân và các bộ phận liên quan nhằm bảo đảm chất lượng dịch vụ. Học phần cũng cung cấp kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động, kiểm soát chất lượng dịch vụ và xử lý tình huống phát sinh trong quá trình phục vụ. Bên cạnh đó, sinh viên được rèn luyện khả năng vận dụng tiêu chuẩn nghề nghiệp và ứng dụng công nghệ trong hoạt động nhà hàng thông qua việc sử dụng phần mềm quản lý bán hàng, thanh toán điện tử và các công cụ hỗ trợ vận hành. Học phần chú trọng phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và xử lý khiếu nại của khách hàng. Qua đó, sinh viên hình thành tác phong nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ chuyên nghiệp và năng lực tổ chức, vận hành hoạt động nhà hàng, đáp ứng yêu cầu của ngành dịch vụ ăn uống và khách sạn trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển du lịch bền vững.
48	Quản lý và vận hành bộ phận Ẩm thực		Học phần Quản lý và vận hành Bộ phận ẩm thực trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động của bộ phận ẩm thực (Food & Beverage – F&B) trong khách

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Nội dung học phần tập trung vào cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận nhà hàng, quầy bar, bếp, tiệc và hội nghị; đồng thời giúp sinh viên nắm vững quy trình lập kế hoạch, tổ chức nhân sự, phân công công việc và phối hợp giữa các bộ phận nhằm bảo đảm hiệu quả vận hành và chất lượng dịch vụ. Bên cạnh đó, học phần cung cấp kiến thức về xây dựng thực đơn, dự báo nhu cầu, quản lý nguyên vật liệu, kiểm soát chi phí thực phẩm và đồ uống, quản lý doanh thu, tồn kho, ngân sách và chuỗi cung ứng trong hoạt động kinh doanh ẩm thực. Sinh viên được tiếp cận các nguyên tắc quản trị chất lượng dịch vụ, an toàn thực phẩm, quản lý rủi ro, đánh giá hiệu quả hoạt động và phát triển nguồn nhân lực trong bộ phận F&B. Học phần cũng giới thiệu việc ứng dụng công nghệ số, hệ thống POS, phần mềm quản lý F&B và phân tích dữ liệu trong quản trị vận hành. Qua đó, sinh viên hình thành năng lực lập kế hoạch, tổ chức, điều hành và kiểm soát hoạt động của bộ phận ẩm thực, phát triển kỹ năng lãnh đạo, giải quyết vấn đề và tư duy quản trị hiện đại đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp dịch vụ ăn uống và khách sạn.
49	Thực tập khách sạn 1		Học phần Thực tập khách sạn 1 thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo Quản trị khách sạn, tổ chức tại cơ sở lưu trú nhằm giúp sinh viên chuyển hóa kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thành năng lực thực hiện công việc thực tế, tạo nền tảng cho Thực tập khách sạn 2. Nội dung học phần tập trung vào định hướng, nội quy và văn hóa doanh nghiệp; tìm hiểu cơ cấu tổ chức, chức năng, quy trình phối hợp giữa các bộ phận; quan sát và thực hành có hướng dẫn các nhiệm vụ tại lễ tân, buồng, nhà hàng hoặc bộ phận được phân công; giao tiếp, chăm sóc khách hàng, làm việc nhóm, xử lý tình huống; tuân thủ an toàn, vệ sinh, bảo mật và ghi nhật ký, báo cáo. Sau học phần, sinh viên có thể nhận diện quy trình vận hành, thực hiện nhiệm vụ đúng tiêu chuẩn, phối hợp trong ca, tiếp nhận phản hồi, phản tư và xây dựng kế hoạch phát triển năng lực cá nhân. Kiến thức và kỹ năng được vận dụng tại các vị trí thực tập sinh, giúp người học chuẩn bị cho công việc nghiệp vụ và lộ trình trưởng ca, giám sát. Học phần đồng thời lồng ghép sử dụng hệ thống số, bảo vệ dữ liệu, tiết kiệm tài nguyên, giảm chất thải, tôn trọng đa dạng văn hóa và sử dụng AI minh bạch, có trách nhiệm.
50	Thực tập khách sạn 2		Học phần Thực tập khách sạn 2 thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo Quản trị khách sạn, được tổ chức sau Thực tập khách sạn 1 và các học phần quản lý vận hành bộ phận, nhằm giúp sinh viên tích hợp kiến thức quản trị và trải nghiệm khách hàng. Nội dung học phần gồm kế

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			hoạch thực tập chuyên sâu; thực hiện và phối hợp quy trình vận hành; hỗ trợ phân công, bàn giao, kiểm soát chất lượng, xử lý phản hồi và tình huống dịch vụ; sử dụng dữ liệu, công cụ số; phân tích vấn đề và đề xuất cải tiến. Sau học phần, sinh viên có thể tổ chức công việc, phối hợp liên bộ phận, sử dụng thông tin vận hành, nhận diện nguyên nhân, đánh giá kết quả, đề xuất và bảo vệ phương án xử lý; đồng thời phát triển năng lực thích ứng, tư duy phản biện, lãnh đạo bản thân, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp. Kiến thức và kỹ năng được vận dụng tại lễ tân, buồng, ẩm thực, hội nghị, kinh doanh và chăm sóc khách hàng, hỗ trợ lộ trình từ nhân viên đến trưởng ca, tổ trưởng hoặc giám sát viên. Học phần lồng ghép bảo mật dữ liệu, phục vụ đa văn hóa, khách sạn xanh, tiết kiệm tài nguyên, giảm chất thải và sử dụng AI minh bạch, có kiểm chứng, không thay thế trải nghiệm thực tế.
51	Khóa luận tốt nghiệp	10	Học phần Khóa luận tốt nghiệp nhằm đánh giá năng lực vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và phương pháp nghiên cứu khoa học của sinh viên thông qua việc thực hiện một nghiên cứu độc lập về các vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị khách sạn. Nội dung học phần bao gồm xác định và lựa chọn vấn đề nghiên cứu; xây dựng đề cương; thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu; đánh giá thực trạng và các vấn đề nghiên cứu; đề xuất giải pháp và kiến nghị trên cơ sở khoa học và thực tiễn; hoàn thiện và bảo vệ Khóa luận tốt nghiệp trước Hội đồng đánh giá. Thông qua học phần, sinh viên khẳng định năng lực nghiên cứu, tư duy phản biện, năng lực phân tích, tổng hợp và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực du lịch và lữ hành; đồng thời nâng cao khả năng vận dụng kiến thức chuyên ngành vào thực tiễn nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học. Học phần khuyến khích người học ứng dụng công nghệ số và các công cụ hỗ trợ nghiên cứu phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển của ngành du lịch trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.
52	Chuyên đề tốt nghiệp	4	Học phần Chuyên đề tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên vận dụng tổng hợp kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và phương pháp nghiên cứu để giải quyết một vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực quản trị khách sạn. Nội dung học phần bao gồm: tìm hiểu đơn vị thực tập; lựa chọn và xác định vấn đề nghiên cứu; thu thập, xử lý và phân tích thông tin, dữ liệu; đánh giá thực trạng, xác định nguyên nhân và đề xuất các giải pháp, kiến nghị phù hợp trên cơ sở lý luận và thực tiễn. Kết quả nghiên cứu được trình bày dưới hình thức Báo cáo Chuyên đề tốt nghiệp theo quy định. Thông qua học phần, sinh viên phát triển năng lực nghiên cứu, tư duy phân tích, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			chuyên ngành vào thực tiễn nghề nghiệp; đồng thời nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ số và các công cụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch và lữ hành.
53	Quản trị trải nghiệm khách hàng	3	Học phần Quản trị trải nghiệm khách hàng là học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp trong các chương trình đào tạo của khoa Du lịch, giữ vai trò tích hợp marketing, quản trị dịch vụ, hành vi khách hàng, CRM và công nghệ số để quản trị trải nghiệm khách hàng hiệu quả. Nội dung học phần tập trung vào nền tảng và chiến lược trải nghiệm; nhu cầu, kỳ vọng, cảm xúc và giá trị cảm nhận; xây dựng chân dung khách hàng, bản đồ hành trình, kiểm toán điểm chạm và sơ đồ dịch vụ; thiết kế, cung ứng, phục hồi trải nghiệm; đo lường bằng CSAT, NPS, CES, quản trị phản hồi, CRM, tương tác đa kênh, cá nhân hóa và dự án cải tiến. Sau học phần, sinh viên có thể phân tích cơ chế hình thành trải nghiệm, nhận diện điểm đau và khoảng cách dịch vụ, diễn giải phản hồi, lựa chọn chỉ số và xây dựng giải pháp cải tiến có căn cứ. Năng lực được vận dụng trong khách sạn, lữ hành, nhà hàng, vận chuyển, sự kiện, điểm đến và nền tảng du lịch số. Học phần lồng ghép bảo vệ dữ liệu cá nhân, công bằng, khả năng tiếp cận, đa văn hóa, phát triển bền vững và sử dụng AI minh bạch, có kiểm chứng, không thay thế trách nhiệm nghề nghiệp.
54	Quản trị rủi ro trong du lịch	2	Học phần Quản trị rủi ro trong du lịch cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về bản chất, phân loại và quy trình quản trị rủi ro trong hoạt động du lịch; phân tích và đánh giá các loại rủi ro đối với doanh nghiệp du lịch, điểm đến, khách du lịch và các bên liên quan; xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả của rủi ro. Thông qua học phần, sinh viên phát triển kỹ năng phân tích và đánh giá rủi ro; xây dựng và triển khai các phương án phòng ngừa, ứng phó và xử lý khủng hoảng trong hoạt động du lịch; phối hợp với các bên liên quan nhằm bảo đảm an toàn cho khách du lịch và hoạt động kinh doanh; đồng thời nâng cao năng lực ra quyết định, giải quyết các tình huống thực tiễn và đề xuất giải pháp quản trị rủi ro hiệu quả, phát triển bền vững của doanh nghiệp và điểm đến du lịch trong bối cảnh biến đổi khí hậu, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

7. Chuyển ngành đào tạo và học tập suốt đời

7.a. Sinh viên trường khác, ngành khác có thể chuyển đến?	Có thể	
7.b. Sinh viên có thể chuyển đi sang học ngành khác?	Có thể	
7.c. Cơ hội học sau đại học hoặc học 2 văn bằng		
Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể học tiếp thạc sĩ, tiến sĩ hoặc tham gia học văn bằng thứ 2 trong cùng lĩnh vực.		

8. Chất lượng và các tiêu chuẩn

Nhà trường và Khoa cam kết xây dựng môi trường học tập chủ động, trải nghiệm thực tế và linh hoạt thay đổi phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội, đóng góp vào sự phát triển của đất nước và hòa nhập nhanh với mới trường quốc tế. Với những chính sách cụ thể như:

- Tạo ra môi trường học tập năng động, trải nghiệm thực tế, giúp người học phát huy năng lực cá nhân để có thể khởi nghiệp, học tập suốt đời;

- Tăng cường kết hợp với doanh nghiệp thực tế trong và ngoài nước để thực hiện phương thức đào tạo "Tuyển sinh – Đào tạo – Việc làm";

- Bám sát mục tiêu luôn gia tăng chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ cộng đồng bằng cách hiện đại hóa cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giảng dạy, đào tạo đội ngũ CB.GV. NV đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu chất lượng để đảm bảo thực hiện chuẩn đầu ra đối với sinh viên;

- Phát triển mô hình giáo dục mở, xây dựng xã hội học tập dựa trên giáo dục số và CMCN 4.0;

- Gia tăng kiểm soát chất lượng toàn diện để tăng sự hài lòng của sinh viên và các bên liên quan.

9. Ngày thiết kế/rà soát Bản mô tả chương trình đào tạo

Ngày 22 tháng 12 năm 2025

DUYỆT
Q. HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHƯƠNG ĐÔNG

PGS. TS. Nguyễn Hữu Cương

P. TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Lê Trọng Hùng